

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: **29/9/2025**

V/v tranh chấp: ***Xin ly hôn***



**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Minh Chơn**.

2/ Bà **Lê Thị Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025. Về tranh chấp “***Xin ly hôn***”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Ngọc Nghê**, sinh ngày 02/11/2003.

CCCD số 092303001399 cấp ngày 10/5/2023. Số điện thoại: 0907969927.

Địa chỉ: số 91/24G, đường 30/4, phường Tân An, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: số 42A Tổ 46, khu vực 7, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Nay là số 42A Tổ 46, khu vực 7, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ). Có đơn đề ngày 12/9/2025 yêu cầu giải quyết vắng mặt (BL 44).

- Bi đơn: Ông **Nguyễn Tấn Phát**, sinh ngày 25/8/1991.

CCCD số 092091008812 cấp ngày 18/11/2021. Số điện thoại 0769334092.

Địa chỉ: số 42A Tổ 46, khu vực 7, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Nay là số 42A Tổ 46, khu vực 7, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/7/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Bùi Thị Ngọc Nghê trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Tấn Phát tự nguyện kết hôn vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ vào ngày 20/11/2024. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng

dẫn về sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung, chồng thường xuyên đánh đập bạo hành. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân nhiều năm nay. Nhận thấy không còn tình cảm với ông Phát, không thể hàn gắn được nên bà Nghê xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng không có 01 con chung tên Nguyễn Bùi Ngọc Tiên (nữ) sinh ngày 07/10/2024, bà Nghê yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Bùi Ngọc Tiên và không yêu cầu ông Phát cấp dưỡng để nuôi con.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Tấn Phát đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Bà Bùi Thị Ngọc Nghê và ông Nguyễn Tấn Phát xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có con chung với nhau. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông Phát lại không quan tâm đến hôn nhân, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà Nghê có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác nhận của Công an phường Hưng Phú ngày 14/7/2025 (BL 34-35) thì ông Phát hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà Nghê nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Nghê cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gổ, ông Phát không quan tâm đến bà, làm cho bà tổn thương nhiều lần. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông Phát, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà Nghê và ông Phát đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Bùi Thị Ngọc Nghê xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: nguyên đơn xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bùi Ngọc Tiên (nữ) sinh ngày 07/10/2024 đang sống với bà. Bà Nghê có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét cháu Nguyễn Bùi Ngọc Tiên sinh ngày 07/10/2024, **con dưới 36 tháng tuổi** nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi, hiện cũng đang sống với bà Nghê. Mặc khác, trong thời gian vợ chồng ly thân cho đến hiện nay cháu đều do bà Nghê nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Không có cơ sở chứng minh bà Nghê không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và phù hợp với tâm sinh lý của cháu bé, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Bùi Thị Ngọc Nghê là giao con cho bà tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên ông Nguyễn Tấn Phát vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng bà Nghê vẫn không yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

Vì các lẽ trên.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Bùi Thị Ngọc Nghê** được ly hôn với ông **Nguyễn Tấn Phát**.

2/- Về con chung: giao cháu **Nguyễn Bùi Ngọc Tiên** (nữ) sinh ngày 07/10/2024 cho bà Bùi Thị Ngọc Nghê tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Tấn Phát.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Tấn Phát theo qui định của pháp luật.



3/- Về tài sản và nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này phát sinh và các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về án phí: Bà Bùi Thị Ngọc Nghệ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001592 ngày 31/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Bùi Thị Ngọc Nghệ đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV 3- Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Thái Mỹ Nhung**